TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26A/2018/HS-PT
Ngày 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Võ Trường T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Võ Trường T**, sinh ngày: 25/10/1973 tại tỉnh B; nơi cư trú: số xxx/x, ấp x, xã S, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Nguyễn Thanh L (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2015 của Công an Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 13/10/2015); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2017 đến ngày 10/11/2017 theo quyết định tạm giữ số 15 ngày 07/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến tre, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 21/11/2017 theo lệnh tạm giam số 29 ngày 08/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, được bảo lĩnh theo quyết định về việc bảo lĩnh số 01/QĐ-KSĐT ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và tại ngoại cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Ly là Luật sư –Văn phòng luật sư Chiến Ly thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/6/2017, Võ Trường T điều khiển xe ô tô biển số xxA - xxx.xx trên xe chở ông Võ Văn N (cha T) lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Bến Tre, tỉnh B. Khi lưu thông đến khu vực thuộc ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh B trên quốc lộ 60, T thấy chị Nguyễn Thanh L (vợ trước của T đã ly hôn) điều khiển xe ô tô biển số xxA - xxx.xx trên xe chở anh Nguyễn Hồng V (chồng sau của chị L) lưu thông cùng chiều phía trước. T bực tức vì ghen tuông, liền chạy xe vượt qua mặt xe chị L rồi dừng xe trước xe chị L, lùi xe lại đụng vào đầu xe chị L. Sau đó, T xuống xe đến xe chị L kêu anh V xuống xe, anh V không xuống xe, T trở lại xe lấy nón bảo hiểm đến xe chị L đập nhiều cái vào kính chắn gió phía trước làm vỡ kính chắn gió, lúc này chị L điều khiển xe chạy vào bãi xe cơ sở bánh kẹo Thanh Long 3 cùng anh V xuống xe đi vào trong quán, T cũng điều khiển xe vào bãi xe Thanh Long 3 xuống xe cự cãi với anh V, dùng tay đánh trúng anh V 01 cái, rồi rượt anh V thì được mọi người can ngăn T bỏ đi, sau đó Công an thị trấn Châu Thành đến làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số xxA - xxx.xx (hiện chị L đã nhận lại xe).

Tại Kết luận định giá số 640/KL - HĐĐG ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số xxA - xxx.xx (nhãn hiệu Huyndai, số loại ACCENT blue, màu đỏ, được mua tháng 11 năm 2014 với giá 700.000.000 đồng). Hội đồng thống nhất giá trị thay mới là 7.000.000 đồng; 01 (một) cản trước xe ô tô biển số xxA - xxx.xx. Hội đồng thống nhất giá trị thay mới là 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Trường T phạm "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Võ Trường T 03 tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2017 đến ngày 21/11/2017.

Ngoài ra; Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/02/2018, bị cáo Võ Trường T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Nguyễn Thanh L đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển lùi xe ô tô đụng vào cản

trước xe ô tô của chị Nguyễn Thanh L và dùng nón bảo hiểm đập vào kính chắn gió xe ô tô của chị Nguyễn Thanh L làm thiệt hại tổng giá trị tài sản là 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Trường T phạm "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ pháp luật và xử phạt bị cáo 03 tháng tù là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Võ Trường T 03 tháng tù về "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/11/2017 đến ngày 21/11/2017. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: đồng ý về tội danh đối với bị cáo nên không tranh luận. Về hình phạt 03 tháng tù giam đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người bị hại có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi dưỡng cha mẹ mất sức lao động, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Trường T khai nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào khoảng 16 giờ ngày 28/6/2017, tại ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh B, do bực tức vì ghen tuông nên Võ Trường T đã có hành vi điều khiển xe ô tô lùi đụng vào cản trước và dùng nón bảo hiểm đập vào kính chắn gió xe ô tô của chị Nguyễn Thanh L làm thiệt hại tổng giá trị tài sản là 11.500.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Trường T phạm "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 02/7/2015 bị Công an Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người, từ khi bị xử phạt vi phạm hành chính đến khi thực hiện hành vi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản thì thời gian chưa đủ 02 năm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có con chưa thành niên, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 03 tháng tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù về nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Tuy nhiên; sau khi phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có con chưa thành niên, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo vẫn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới được Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông xác nhận bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi dưỡng cha tên Võ Văn N, sinh năm 1950 và mẹ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951, người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: sau khi ly hôn người bị hại được trực tiếp nuôi 02 con nhưng bị cáo là người chủ yếu chăm lo và giáo dục 02 con, nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không còn điều kiện để chăm lo cho 02 con còn đang đi học. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng

xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[4] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Trường T; sửa Bản án sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Võ Trường T;

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Võ Trường T 03 (ba) tháng tù về "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 11/4/2018.

Giao bị cáo Võ Trường T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Võ Trường T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- TAND huyện Châu Thành (3b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã S – thành phố B (1b);
- Vụ GĐKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông